

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 128 /2026/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 11 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy
và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được
sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ số 55/2024/QH15
được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 118/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 105/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ;*

*Căn cứ Thông tư số 36/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định
chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị
định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi
tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn,
cứu hộ;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Công an tỉnh tại Tờ trình số 3696/TTr-CAT-
TM(PCCC) ngày 05/6/2026; ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp tại Báo cáo số
329/BC-STP ngày 31/5/2026 và ý kiến thống nhất của thành viên Ủy ban nhân
dân tỉnh;*

*Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý, sử
dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực
lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.*

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý, sử dụng
phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân
phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 11/7/2026.

2. Quyết định số 07/2023/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Ủy ban nhân dân
tỉnh Kon Tum ban hành Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa
cháy và cứu nạn, cứu hộ của lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Kon Tum hết
hiệu lực thi hành kể từ ngày quyết định này có hiệu lực thi hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Công an tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu; lực lượng dân phòng và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Pháp chế và cải cách hành chính, tư pháp;
- Cục Cảnh sát PCCC&CNCH - Bộ Công an;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- UBND xã, phường, đặc khu;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Quảng Ngãi;
- VP UBND tỉnh: Các PCVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC_{PKĐ}.



TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Y Ngọc



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

Quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Quyết định số 128/2026/QĐ-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu (viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp xã).
- Cơ quan Công an (Công an tỉnh; Công an cấp xã).
- Lực lượng dân phòng.
- Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ được hiểu như sau:

- Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng là các loại phương tiện theo danh mục quy định tại Phụ lục I ban hành kèm theo Thông tư số 36/2025/TT-BCA của Bộ trưởng Bộ Công an quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và Nghị định số 105/2025/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ và các loại phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ, phương tiện, thiết bị cần thiết khác do Ủy ban nhân dân cấp xã trang bị cho lực lượng dân phòng để thực hiện nhiệm vụ.
- Quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng là hoạt động lập kế hoạch, tổ chức, hướng dẫn và kiểm tra công tác sử dụng, bảo quản bảo dưỡng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ do cơ quan, người có thẩm quyền thực hiện để duy trì chất lượng tốt nhất của các phương tiện, đảm bảo công tác thường trực chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

3. Bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng là hoạt động giữ gìn phương tiện để tránh hư hỏng, mất mát.

Điều 4. Nguyên tắc quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Tuân thủ các quy định tại Quy chế này và các quy định khác có liên quan.
2. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng phải được quản lý, sử dụng an toàn, tiết kiệm, hiệu quả, bảo đảm sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.
3. Người quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng phải bảo đảm đầy đủ điều kiện theo quy định.
4. Người ra mệnh lệnh hoặc quyết định sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng phải chịu trách nhiệm về mệnh lệnh, quyết định của mình.
5. Quy trình về quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng được xây dựng phải phù hợp trên cơ sở yêu cầu của nhà sản xuất và đặc thù trong khai thác, sử dụng.
6. Bảo đảm thống nhất, chặt chẽ trong thực hiện trách nhiệm quản lý, sử dụng đối với phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng, góp phần nâng cao hiệu quả trong công tác chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trên địa bàn.

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng phải được thống kê, theo dõi, tổ chức bảo quản, bảo dưỡng theo quy định. Các cơ quan, đơn vị có liên quan có trách nhiệm tổ chức hướng dẫn, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng và sửa chữa, bổ sung, thay thế phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng kịp thời khi hư hỏng, hết niên hạn sử dụng.
2. Có phân công trách nhiệm quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng; việc bàn giao phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng, thành viên đội dân phòng phải được lập thành biên bản, có chữ ký bên giao, bên nhận.

3. Điều kiện, cách thức bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng:

a) Bố trí nơi bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ phải phù hợp với thực tế địa phương nhưng phải dễ lấy sử dụng khi cần thiết và đáp ứng yêu cầu bảo quản (phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để trong phòng phải đảm bảo khô ráo, thoáng khí, sạch sẽ; phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ để ngoài trời phải được bố trí mái che hoặc có biện pháp phòng chống mưa, nắng);

b) Phương tiện, dụng cụ phá dỡ thô sơ (rìu cứu nạn, búa tạ, xà beng, kìm cộng lực); mặt nạ lọc độc hoặc mặt nạ phòng độc cách ly; bình chữa cháy xách tay phải được sắp xếp, làm sạch; bảo quản trên giá, kệ, sàn kê hoặc trong tủ bảo quản; không được quăng, quật khi sắp xếp, vận chuyển; không được đặt gần nơi có xăng, dầu, axit, hóa chất ăn mòn.

4. Phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng được sử dụng cho nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ như:

a) Tham gia xử lý các vụ cháy, nổ, sự cố, tai nạn xảy ra trên địa bàn phụ trách hoặc địa bàn khác được cấp có thẩm quyền huy động, điều động;

b) Tham gia tuyên truyền, huấn luyện, bồi dưỡng, hội thao, hội thi nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Tham gia diễn tập, thực tập phương án chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ đã được lập, phê duyệt theo quy định;

d) Tham gia các nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Trách nhiệm của cơ quan Công an

1. Trách nhiệm của Công an tỉnh

a) Chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trong phạm vi quản lý;

b) Chỉ đạo, tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng theo quy định;

c) Thông kê, báo cáo cơ quan Công an cấp trên về công tác quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

2. Trách nhiệm của Công an cấp xã

a) Tham mưu giúp Ủy ban nhân dân cùng cấp tổ chức thực hiện công tác quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý theo Quy chế này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Hướng dẫn, tổ chức hoạt động và huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 7. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phân công tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm thực hiện công tác quản lý phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

2. Tổ chức bàn giao phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ cho các đội dân phòng để quản lý, sử dụng.

3. Xem xét phê duyệt phương án, kế hoạch về công tác quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của các đội dân phòng (bao gồm địa điểm quản lý; người quản lý, sử dụng; các trường hợp khác được sử dụng và những nội dung khác có liên quan).

4. Chỉ đạo việc thống kê, theo dõi, kiểm tra công tác quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

5. Đảm bảo kinh phí phục vụ công tác quản lý, sử dụng, sửa chữa, thay thế phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng khi bị hư hỏng hoặc đã hết niên hạn sử dụng.

6. Thực hiện theo quy định của pháp luật về thẩm quyền và trình tự, thủ tục để huy động, điều động lực lượng dân phòng thực hiện nhiệm vụ công tác phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ.

7. Định kỳ hoặc đột xuất thống kê, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 8. Trách nhiệm của lực lượng dân phòng

1. Tổ chức tiếp nhận phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị; đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã phê duyệt phương án, kế hoạch quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng phù hợp với điều kiện thực tế và đảm bảo an toàn, hiệu quả theo Quy chế này và đúng quy định pháp luật có liên quan.

2. Lập sổ theo dõi phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng và tổ chức thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2025/TT-BCA.

3. Phân công cụ thể người chịu trách nhiệm quản lý ở địa điểm bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ của đội dân phòng. Trường hợp tổ chức bảo quản tập trung tại nhiều địa điểm hoặc giao phương tiện cho cá nhân quản lý tại nhà ở riêng lẻ phải phân công rõ ràng người chịu trách nhiệm ở từng địa điểm hoặc trách nhiệm cá nhân được giao quản lý tại nhà riêng.

4. Tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị để duy trì chất lượng, tình trạng kỹ thuật tốt nhất của phương tiện, tránh hư hỏng, mất mát hoặc sử dụng sai mục đích.

5. Thường xuyên, định kỳ kiểm tra tình trạng hoạt động của các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị và sau mỗi lần thực hiện nhiệm vụ. Khi phát hiện hư hỏng, hao hụt, mất mát phải báo cáo, đề xuất việc sửa chữa, bổ sung, thay thế kịp thời.

6. Định kỳ hoặc đột xuất thống kê, báo cáo cấp có thẩm quyền về tình hình quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

Điều 9. Điều kiện, trách nhiệm của thành viên đội dân phòng được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Chỉ những thành viên đội dân phòng (*được thành lập theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã*), có đủ sức khỏe, đã được huấn luyện, bồi dưỡng và có văn bản thông báo kết quả huấn luyện, bồi dưỡng của cơ quan có thẩm quyền mới được giao sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng.

2. Thành viên đội dân phòng sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng có trách nhiệm sử dụng an toàn, đúng mục đích, yêu cầu nhiệm vụ; tuân thủ quy trình kỹ thuật vận hành, sử dụng của phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ (nếu có).

Điều 10. Điều kiện, trách nhiệm của người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

1. Người được giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng phải là cán bộ, công chức Ủy ban nhân dân cấp xã hoặc Công an cấp xã hoặc thành viên đội dân phòng.

2. Trường hợp không bố trí kho, nơi bảo quản tập trung mà giao phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng cho cá nhân quản lý tại nhà riêng thì chỉ được giao cho thành viên đội dân phòng.

3. Người giao quản lý kho, nơi bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng phải thường xuyên kiểm tra nơi bảo quản phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, kịp thời phát hiện khi bị mất, hư hỏng hoặc nơi bảo quản không đảm bảo an toàn để báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân cấp xã xử lý, khắc phục.

Điều 11. Thấm quyền sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng

Thành viên đội dân phòng được sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy, cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng để thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Công an tỉnh chịu trách nhiệm chủ trì, theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quy chế quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; hướng dẫn đội dân phòng quản lý, sử dụng các phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ được trang bị theo đúng mục đích, an toàn, tiết kiệm, hiệu quả.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm tổ chức quản lý, sử dụng phương tiện phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ trang bị cho lực lượng dân phòng thuộc phạm vi quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Công an tỉnh*) để được hướng dẫn hoặc sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp./.
